

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 79

#### Phẩm 22: THIÊN ĐẾ (3)

Lại nữa Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là sắc, chẳng nên chấp đây là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là nhãn xứ, chẳng nên chấp đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là sắc xứ, chẳng nên chấp đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là nhãn giới, chẳng nên chấp đây là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là nhĩ giới, chẳng nên chấp đây là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tỷ giới, chẳng nên chấp đây là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là thiệt giới, chẳng nên chấp đây là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là thân giới, chẳng nên chấp đây là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là ý giới, chẳng nên chấp đây là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là địa giới, chẳng nên chấp đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là Thánh đế khổ, chẳng nên chấp đây là Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là vô minh, chẳng nên chấp đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiêu-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là

pháp không bên trong, chẳng nên chấp đây là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là chân như, chẳng nên chấp đây là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bốn Tĩnh lự, chẳng nên chấp đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tám Giải thoát, chẳng nên chấp đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bốn Niệm trụ, chẳng nên chấp đây là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là pháp môn giải thoát Không, chẳng nên chấp đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là năm loại mắt, chẳng nên chấp đây là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là mười lực của Phật, chẳng nên chấp đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là pháp không quên mất, chẳng nên chấp đây là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên chấp đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là trí Nhất thiết, chẳng nên chấp đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là Thanh văn thừa, chẳng nên chấp đây là Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Vì sao? Vì chấp

là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là quả Dự lưu chẳng nên chấp đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bậc Cực hỷ, chẳng nên chấp đây là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bậc phàm phu, chẳng nên chấp đây là bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ sắc là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ sắc là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ sắc là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ sắc là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ sắc là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ sắc là không hoặc bất không, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là không hoặc bất không; chẳng nên trụ sắc là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ sắc là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn xứ là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ nhãn xứ là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ nhãn xứ là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ nhãn xứ là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ nhãn xứ là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ nhãn xứ là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ nhãn xứ là không hoặc bất không, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không hoặc bất không; chẳng nên trụ nhãn xứ là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ nhãn xứ là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc xứ là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ sắc xứ là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ sắc xứ là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ sắc xứ là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ

sắc xứ là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ sắc xứ là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ sắc xứ là không hoặc bất không, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không hoặc bất không; chẳng nên trụ sắc xứ là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ sắc xứ là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn giới là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ nhãn giới là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ nhãn giới là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ nhãn giới là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ nhãn giới là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ nhãn giới là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ nhãn giới là không hoặc bất không, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không hoặc bất không; chẳng nên trụ nhãn giới là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ nhãn giới là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhĩ giới là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ nhĩ giới là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ nhĩ giới là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ nhĩ giới là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ nhĩ giới là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ nhĩ giới là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ nhĩ giới là không hoặc bất không, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không hoặc bất không; chẳng nên trụ nhĩ giới là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ nhĩ giới là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tỷ giới là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ tỷ giới là lạc

hoặc khổ, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ tử giới là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ tử giới là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ tử giới là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ tử giới là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ tử giới là không hoặc bất không, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là không hoặc bất không; chẳng nên trụ tử giới là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ tử giới là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ thiết giới là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ thiết giới là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ thiết giới là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ thiết giới là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ thiết giới là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ thiết giới là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ thiết giới là không hoặc bất không, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không hoặc bất không; chẳng nên trụ thiết giới là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ thiết giới là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ thân giới là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ thân giới là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ thân giới là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ thân giới là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ thân giới là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ thân giới là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ thân giới là không hoặc bất không, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không hoặc bất không; chẳng nên trụ thân giới là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên



sinh ra là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ thân giới là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý giới là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ ý giới là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ ý giới là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ ý giới là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ ý giới là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ ý giới là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ ý giới là không hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không hoặc bất không; chẳng nên trụ ý giới là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ ý giới là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ địa giới là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ địa giới là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ địa giới là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ địa giới là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ địa giới là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ địa giới là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ địa giới là không hoặc bất không, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không hoặc bất không; chẳng nên trụ địa giới là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ địa giới là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Thánh đế khổ là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là không hoặc bất không, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt,

đạo là không hoặc bất không; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vô minh là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ vô minh là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ vô minh là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ vô minh là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ vô minh là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ vô minh là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ vô minh là không hoặc bất không, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không hoặc bất không; chẳng nên trụ vô minh là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ vô minh là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ pháp không bên trong là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ pháp không bên trong là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ pháp không bên trong là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ pháp không bên trong là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ pháp không bên trong là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ pháp không bên trong là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ pháp không bên trong là không hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không hoặc bất không; chẳng nên trụ pháp không bên trong là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ pháp không bên trong là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ

chân như là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ chân như là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ chân như là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ chân như là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ chân như là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ chân như là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ chân như là không hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không hoặc bất không; chẳng nên trụ chân như là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ chân như là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa là không hoặc bất không, chẳng nên trụ Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không hoặc bất không; chẳng nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bốn Tịch lự là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ bốn Tịch lự là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ bốn Tịch lự là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bốn Tịch lự là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bốn Tịch lự là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ bốn Tịch lự là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ bốn Tịch lự là không hoặc bất không, chẳng nên trụ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không hoặc bất không; chẳng nên trụ bốn Tịch lự là



hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bốn Tĩnh lực là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tám Giải thoát là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ tám Giải thoát là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ tám Giải thoát là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ tám Giải thoát là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ tám Giải thoát là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ tám Giải thoát là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ tám Giải thoát là không hoặc bất không, chẳng nên trụ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không hoặc bất không; chẳng nên trụ tám Giải thoát là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ tám Giải thoát là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bốn Niệm trụ là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ bốn Niệm trụ là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ bốn Niệm trụ là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bốn Niệm trụ là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bốn Niệm trụ là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ bốn Niệm trụ là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ bốn Niệm trụ là không hoặc bất không, chẳng nên trụ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không hoặc bất không; chẳng nên trụ bốn Niệm trụ là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bốn Niệm trụ là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Không là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Không là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Không là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Không là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Vô

tướng, Vô nguyện là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Không là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Không là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Không là không hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không hoặc bất không; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Không là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Không là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ năm loại mắt là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ năm loại mắt là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ năm loại mắt là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ năm loại mắt là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ năm loại mắt là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ năm loại mắt là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ năm loại mắt là không hoặc bất không, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là không hoặc bất không; chẳng nên trụ năm loại mắt là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ năm loại mắt là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ mười lực của Phật là thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ mười lực của Phật là lạc hoặc khổ, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là lạc hoặc khổ; chẳng nên trụ mười lực của Phật là ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là ngã hoặc vô ngã; chẳng nên trụ mười lực của Phật là tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ mười lực của Phật là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh; chẳng nên trụ mười lực của Phật là xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng nên trụ mười lực của Phật là không hoặc bất không, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không hoặc bất không; chẳng nên trụ mười lực của Phật là hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là hữu tướng hoặc vô tướng; chẳng nên trụ mười lực của Phật là hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là hữu nguyện hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

